

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần S.

Địa chỉ: số 72-74 đường N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Tấn P**- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trần Đình M** – Chức vụ: Phó tổng giám đốc được uỷ quyền ký đơn khởi kiện theo Giấy uỷ quyền số 003/UQ/SRF/22 ngày 24/8/2022 của Chủ tịch HĐQT; Ông **Nguyễn Gia B** và bà **Trần Thu P**- Địa chỉ: Số 32 đường X, phường 19, quận B, Tp Hồ Chí Minh theo Hợp đồng uỷ quyền số 02/HĐUQ/SRF-ALB/22 ngày 24/8/2022 của Chủ tịch HĐQT.

- Bị đơn: Công ty CP Đầu tư Phát triển và Xây dựng T

Địa chỉ trụ sở: 614 đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức T**- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Thanh S**- Địa chỉ: Số 614 đường L, phường N, quận T, TP Hà Nội theo Giấy uỷ quyền số 355/2022/GUQ-TD ngày 21/10/2022 của Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển và xây dựng T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận nợ: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng T có nghĩa thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền nợ gốc là: **15.761.138.801 đồng** (Trong đó: Nợ gốc đối với Hợp đồng 0039 là: 15.097.379.222 đồng và nợ gốc đối với Hợp đồng 0496 là: 663.759.579 đồng)

Công ty Cổ phần S không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ số tiền nợ gốc nêu trên.

Phương án thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 01/8/2023, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Searefico số tiền: **13.761.138.801 đồng.**

Chậm nhất đến ngày 01/6/2024, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng T phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền: **2.000.000.000 đồng.**

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng T vi phạm phương án thanh toán theo thỏa thuận trên, Công ty Cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng T thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 61.880.570 đồng. Các đương sự thỏa thuận Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng T phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **67.939.000 đồng** (*Sáu mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*) thu theo Biên lai số 0001381 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N.
- Chi cục THADS quận N.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM